

Bản án số: 57/2024/HS-PT

Ngày 07- 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán tham gia: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với Phạm Thị B và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Phạm Thị B, sinh năm 1984; nơi sinh tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Đồi Mây, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị T1 sinh năm 1954; bị cáo có chồng là Ngân Văn T2, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20-11-2023; tạm giam; có mặt.

2. Trần Văn T3, sinh năm 1977; nơi sinh tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị T4, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

3. Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo: Nguyễn Văn T5, sinh năm 1988; nơi sinh tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn Đồi Mây, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh

năm 1955 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B1, sinh năm 1988 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 02-11-2022 đến ngày 08-5-2023 Phạm Thị B nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi lô đề thắng thua bằng tiền cho nhiều người tại thôn Đồi Mây, xã Đ trong đó có Nguyễn Văn T5 và Trần Văn Thành4.

Cách chơi như sau: Nếu đánh bao lô so sánh với hai số cuối của các giải trong lô kết quả xổ số thì mỗi lần trúng mỗi điểm sẽ được 70.000 đồng. Nếu đánh cặp đá trong lô thì người chơi phải bỏ tiền cho cả hai số trong cặp, mỗi số bỏ tiền tương ứng với điểm đá. Mỗi lần trúng cặp đá thì một điểm đá sẽ thắng 600.000 đồng đối với xổ số Miền Bắc và 500.000 đồng đối với xổ số Miền Trung và Miền Nam. Đánh đề gồm đánh 2 con và đánh 3 con (còn gọi là ba càng), đánh đầu đuôi, đánh đầu và đánh đít. Đánh 2 con nghĩa là ghi đề số có 2 chữ số bất kỳ nếu 2 chữ số đó trùng với 2 chữ số cuối cùng của Giải đặc biệt theo đài ghi vào ngày ghi đề thì tỷ lệ tiền trúng sẽ là “1 ăn 70” (tức là nếu tiền ghi đề cho con số trúng là 1.000 đồng thì tiền trúng nhận được là 70.000 đồng). Đánh 3 con nghĩa là ghi đề số có 3 chữ số bất kỳ nếu 3 chữ số đó trùng với 3 chữ số cuối cùng của Giải đặc biệt theo đài ghi vào ngày ghi đề thì tỷ lệ tiền trúng sẽ là “1 ăn 500” (tức là nếu tiền ghi đề cho con số trúng là 1.000 đồng thì tiền trúng nhận được là 500.000 đồng). Đánh đầu đuôi là bỏ tiền ra mua số dò theo giải đặc biệt và giải cuối cùng (giải ra hai số), đánh đầu là mua 10 số có đầu mình chọn (đầu của hai số cuối giải đặc biệt, ví dụ: đầu 1 gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, ..., 19), đánh đít là mua 10 số có đít mình chọn (đít của hai số cuối giải đặc biệt, ví dụ: đít 1 gồm các số 01, 11, 21, 31, 41, ..., 91).

Hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với Phạm Thị B: Từ ngày 02-11-2022 đến ngày 08-5-2023 Bà thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận ghi lô đề thắng thua bằng tiền. Bị cáo liên lạc với những người ghi lô đề qua số điện thoại 0337190538 hoặc sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Tuyền”. Sau khi nhận ghi lô đề của những người chơi thì chuyển số lô đề cho Đàm Minh T6 để Tuệ làm cái. B và T6 quy ước với nhau khi gửi điểm cho T6 thì bao lô đài xổ số Miền Nam (các tỉnh Miền Nam) mỗi điểm bao lô là 12.600 đồng, bao lô đài xổ số Miền Trung (các tỉnh Miền Trung) mỗi điểm bao lô là 12.500 đồng và bao lô đài xổ số Miền Bắc thì mỗi điểm bao lô là 20.500 đồng. Khi chuyển số đề có giá trị tương ứng bao nhiêu tiền T6 chỉ thu 80% tiền ghi đề, B được hưởng 20% số tiền người chơi ghi số đề. Số tiền B thu được từ việc ghi bao lô là phần chênh lệch khi tính điểm giữa người chơi với cách tính điểm khi chuyển cho T6. Việc giao nhận tiền giữa B

với T6 bằng cách chuyển khoản từ số tài khoản 63510001140979 mở tại ngân hàng BIDV và tài khoản Viettel Pay số 9704-2292-0273-5947-488 của B cho tài khoản ngân hàng AGRIBANK số 5308205137853, chủ tài khoản là Vi Thị Mỹ L2 (vợ của T6). Trong khoảng thời gian 02-11-2022 đến ngày 08-5-2023 B đã 34 lần tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề cho 09 người chơi gồm: Nguyễn Văn T5, Trần Văn T4, Nguyễn Văn B2, Lộc Văn N, Vĩ Văn Đ, Hoàng Văn N1, Chu Văn Đ1, Lạc V và Thành Văn T7 với số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc 34 lần là 343.106.000 đồng, trong đó có lần ghi lô đề cho Nguyễn Văn T5 ngày 11-01-2023 số tiền là **31.800.000 đồng**. Số tiền thu lợi bất chính trong 34 lần là 7.331.000 đồng. Ngoài 34 lần trên bị cáo còn tham gia ghi lô đề 62 lần khác cho 10 người chơi gồm: T5, T4, Ngọc N2, T8, T9, T10, B2, Đ1, Đ2 và Ngô Như T11 nhưng số tiền mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T5: Từ ngày 27-12-2022 đến ngày 26-3-2023 B nhận ghi lô đề cho T5 tổng cộng 23 lần để T5 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi lô đề. Tuân sử dụng số điện thoại 0948.190.449 nhắn tin cho B để chơi lô đề. Trong đó có 15 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, (ngày 11-01-2023 đánh bạc với số tiền 31.800.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc trong 15 lần là 142.330.000 đồng, tổng số tiền thua là 14.330.000 đồng. 08 lần đánh bạc khác nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc thì Tuân ghi nợ, sau đó giao nhận tiền thắng thua bằng tiền mặt với B.

Đối với Trần Văn T4: Từ ngày 02-4-2023 đến ngày 07-5-2023 B nhận ghi lô đề cho T4 tổng cộng 26 lần để T4 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi lô đề. T4 sử dụng số điện thoại 0399.380.699 nhắn tin cho B để chơi lô đề. Trong đó có 09 lần tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 09 lần là 69.440.000 đồng và tổng số tiền thắng bạc sau khi đã trừ số lần thắng và số lần thua là 560.000 đồng. 17 lần đánh bạc khác với số tiền đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc T4 ghi nợ, sau khi có kết quả thắng thua thì giao nhận tiền với B thông qua số tài khoản 5308205022880 của Thành mở tại ngân hàng AGRIBANK với số tài khoản 63510001140979 mở tại ngân hàng BIDV và tài khoản Viettel Pay số 9704-2292-0273-5947-488 của B.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 12-03-2024 của Toà án nhân dân huyện Cư Jút quyết định: Tuyên bố Phạm Thị B, Nguyễn Văn T5 và Trần Văn T4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Thị B 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20-11-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T5 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T4 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-03-2024).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 11-4-2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 12-03-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Thị B, Nguyễn Văn T5, Trần Văn T4. Tăng hình phạt Phạm Thị B, Nguyễn Văn T5. Không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho Trần Văn T4.

Ngày 18-3-2024, Nguyễn Văn T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, Nguyễn Văn T5 tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm giải quyết như sau: Tại phiên Tòa Nguyễn Văn T5 tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của Nguyễn Văn T5. Đồng thời, thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng hủy một phần Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của Phạm Thị B, để điều tra lại do có dấu hiệu cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên nội dung kháng nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với Nguyễn Văn T5, Trần Văn T4. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm Trần Văn T4 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm cho T4 và giữ nguyên mức hình phạt mà sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp; Nguyễn Văn T5 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho bị cáo nhưng do chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần tăng hình phạt của Tuấn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm điều tra làm rõ hành vi của Phạm Thị B để xác định lại tội danh và số tiền từng lần đánh bạc, sửa một phần Bản án sơ thẩm đối với việc áp dụng pháp luật của Nguyễn Văn T5, Trần Văn T4, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52

của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T5 01 (Một) năm 06(sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T4 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Văn T5, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Văn T5.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

[2.1]. Về nội dung kháng nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T5, Trần Văn T4, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 02-11-2022 đến ngày 05-05-2023, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức ghi lô đề mỗi lần đều từ trên 5.0000.000 đồng cụ thể: Nguyễn Văn 15 lần, Trần Văn T4 09 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tiếp tục áp dụng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, không áp dụng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với T5 và T4.

[2.2]. Đối với nội dung kháng nghị tăng hình phạt của Nguyễn Văn T5, không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T4, xét thấy: Mặc dù, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng tại giai đoạn phúc thẩm Trần Văn T4 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, T5 cung cấp giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi 03 con nhỏ (*con đầu 08 tuổi, con thứ hai 06 tuổi và con thứ ba 18 tháng tuổi*) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, T4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự

cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Văn T5 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T5 nhiều lần thực hiện hành vi trong đó ngày 11-01-2023 đánh bạc với số tiền lớn là **31.800.000đồng**, ngoài ra T5 còn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, xét kháng nghị tăng hình phạt đối với Nguyễn Văn T5 là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Đối với hành vi Phạm Thị B: Qua đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Từ ngày 02-11-2022 đến ngày 08-5-2023, tại thôn Đồi Mây, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông Phạm Thị Bài đã 34 lần tổ chức ghi lô, đề cho nhiều người, trong đó ngày 11-01-2023, bị cáo ghi lô đề cho Nguyễn Văn T5 số tiền là **31.800.000đồng** và ngày 30-4-2023 ghi lô đề cho Chu Văn Đ số tiền là **24.100.000đồng**. Theo đó, hành vi của Phạm Thị B có dấu hiệu cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Do đó, xét thấy cần hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm về việc xác định trách nhiệm hình sự của Phạm Thị B để cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại.

Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của Phạm Thị B và số tiền từng lần đánh bạc; sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng Điều luật đối với Trần Văn T4 và sửa phần áp dụng Điều luật, hình phạt đối với Nguyễn Văn T5.

[4]. Về án phí: Do Nguyễn Văn T5 rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của Nguyễn Văn T5, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa Bản án sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút về Điều luật áp dụng đối với Trần Văn T4, sửa về áp dụng Điều luật và hình phạt đối với Nguyễn Văn T5. Hủy một phần Bản án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút để điều tra lại hành vi phạm tội của Phạm Thị B.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T4 01 (Một) năm tù về tội “*đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12-03-2024).

Giao bị cáo Trần Văn T4 cho UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Jút;
- CQTHAHS Công an huyện Cư Jút;
- UBND xã N, huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Võ Văn Vinh